TAND HUYỆN H **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 24 tháng 3 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hanh

Ông Nguyễn Ngọc Trứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Thị B- Sinh năm 1964;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Nơi ĐKNKTT: Số 190-B9, phố A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ văn hóa: 09/10;

Con ông Đào Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết);

Chồng: Trần Viết B, sinh năm 1952 (đã ly hôn);

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1991;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 279/HSPT ngày 24/9/1986 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Đào Thị B 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân*".

- Bản án số 210 ngày 07/5/1998 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt Đào Thị B 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản của công dân*".

- Năm 1999, Công an phường N, quận C, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Thị B về hành vi gây rối trật tự công cộng với mức xử phạt là cảnh cáo.

- Bản án số 140 ngày 12/9/2000 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt Đào Thị B 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản công dân*".

- Bản án số 06/2005/HSST ngày 20/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang xử phạt Đào Thị B 16 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Bản án số 08/2008/HSST ngày 12/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt Đào Thị B 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 113/2014/HSST ngày 22/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 14 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2015 và án phí ngày 18/11/2014).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2019 đến nay. Có mặt.

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Mai K, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Cư trú: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

* *Người làm chứng:*

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 07/12/2019, Đào Thị B sinh năm 1964, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 190-B9, phố A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội đi xe bus từ bến xe Long Biên, thành phố Hà Nội đến Thị trấn T, huyện H để tìm bạn. Khi đến Thị trấn T, huyện H, B xuống xe bus rồi đi bộ vào chợ Trung tâm Thị trấn T để mua áo khoác. Trong khi mua áo khoác, B quan sát thấy cửa hàng của chị Nguyễn Thị Mai K, sinh năm 1975 trú tại thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang bán hàng bún, gạo đối diện với cửa hàng bán quần áo có để chiếc túi xách đựng tiền màu tím ở gần thúng bún nên B đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. B trả tiền áo rồi đi sang cửa hàng của chị K giả vờ hỏi mua 10kg gạo nếp cẩm và xin bao tải dứa để đựng. Chị K đưa cho B 03 chiếc bao tải dứa rồi tiếp tục cân gạo cho B. B cầm 03 chiếc bao tải dứa chị K vừa đưa cho để lên trên túi xách đựng tiền màu tím gần thúng bún của chị K. Lợi dụng lúc chị K không để ý, B đã chiếm đoạt chiếc túi xách trên của chị K rồi nhanh chóng đi bộ ra phía cổng chợ và thuê anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 trú tại Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang làm nghề xe ôm chở B đi. Lúc này, chị K quay lại không thấy B đâu, chị K nghi ngờ và

kiểm tra thì thấy mất chiếc túi xách nên đuổi theo. Khi ra đến phía ngoài cổng chợ, thấy B bắt đầu ngồi lên xe mô tô của anh C, chị K hô hoán mọi người giữ B lại đồng thời trình báo Công an Thị trấn T.

Cùng ngày, Công an Thị trấn T đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; thu giữ 01 chiếc túi xách bằng vải màu tím, bên trong có số tiền 15.441.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn đồng); 03 bao tải dứa màu trắng đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu đỏ đã qua sử dụng; thu giữ trên người Đào Thị B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số IMEI 1: 355021104484909/01, số IMEI 2: 355022104484907/01 và số tiền 4.024.000 đồng (Bốn triệu không trăm hai bốn nghìn đồng). Công an Thị trấn T đã đưa B cùng toàn bộ vật chứng thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, ngày 13/12/2019, anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 trú tại thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H 01 đĩa CD có chứa đoạn video trích xuất từ camera an ninh của khu chợ Trung tâm Thị trấn T ghi lại hình ảnh Đào Thị B trộm cắp tài sản tại cửa hàng của chị Nguyễn Thị Mai K ngày 07/12/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành cho Đào Thị B xem lại đoạn video từ đĩa CD mà anh H giao nộp, B xác nhận người phụ nữ mặc quần vải màu xám, áo khoác bò màu xanh đến cửa hàng chị K giả vờ mua hàng rồi chiếm đoạt chiếc túi xách đựng tiền của chị K ngày 07/12/2019 chính là B.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, B đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của chị K.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Đào Thị B về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như Cáo trạng đã truy tố. Đối với chiếc điện thoại di động và số tiền 4.024.000 đồng là của bị cáo bị thu giữ, chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội. Bị cáo đề nghị được xin lại những tài sản này. Bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Thị B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Thị B từ 10 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/12/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 03 bao tải dứa màu trắng đã qua sử dụng và 01 túi nilon màu đỏ đã qua sử dụng;

+ Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số IMEI 1: 355021104484909/01, số IMEI 2: 355022104484907/01 và số tiền 4.024.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết do bị hại không yêu cầu.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 07/12/2019, tại chợ Trung tâm Thị trấn T thuộc tổ dân phố số 1, Thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang Đào Thị B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc túi xách bằng vải màu tím, bên trong có số tiền 15.441.000 đồng của chị Nguyễn Thị Mai K thì bị bắt quả tang. Trị giá tài sản B trộm cắp là 15.441.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm bốn mốt nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về hình sự, đã được cải tạo giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài

học để cải sửa nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục và coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Từ những nhận định trên đây, thấy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và biết tuân thủ pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt được trả lại bị hại. Nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Cần tịch thu tiêu hủy 03 bao tải dứa màu trắng đã qua sử dụng và 01 túi nilon màu đỏ đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số IMEI 1: 355021104484909/01, số IMEI 2: 355022104484907/01 và số tiền 4.024.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Đối với anh Nguyễn Văn C, hàng ngày làm xe ôm tại khu vực cổng chợ Trung tâm Thị trấn T. Ngày 07/12/2019, anh C được B thuê chở đi, anh C không quen biết B và không liên quan hành vi trộm cắp tài sản của B. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh C.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Thị B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 ; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

2.1- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Thị B 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/12/2019.

2.2- Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 03 bao tải dứa màu trắng đã qua sử dụng và 01 túi nilon màu đỏ đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số IMEI 1: 355021104484909/01, số IMEI 2: 355022104484907/01 và số tiền 4.024.000 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2.3- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

2.4- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

2.5- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Chuyền